TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 241/2022/HS-PT
Ngày: 09-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Tấn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Tấn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tấn Đ, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Ngọng; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: tổ 12, khóm MT, phường MP, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Lê Hồng Đ1, sinh năm: 1975 và bà Lê Thị Tuyền E, sinh năm: 1979; Vợ, con: Không có; Gia đình bị cáo có 02 anh E , bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 02/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

1. **Nguyễn Q**, sinh ngày 16/8/2007.

Địa chỉ: Số 58/13/17, đường 47, phường HBC, thành phố TĐ1, thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Q: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1979 và chị Liêu Hải Q1, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Số 58/13/17, đường 47, phường HBC, thành phố TĐ1, thành phố HCM.

2. **Trần Thị P4**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Phan Kim H3**, sinh năm 1962.

4. **Trương Thị L1**, sinh năm 1967.

5. **Nguyễn Thị P2**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp AĐ, xã AB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6. **Võ Bình An**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

7. **Nguyễn Minh P3**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp An Lạc, xã AB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Liêu Tường V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 58/13/17, đường 47, phường HBC, thành phố TĐ, thành phố HCM.

2. **Lê Hồng Đ1**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 12, khóm MT, phường MP, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Nguyễn Ngọc Thu T5**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 39, Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. **Phạm Thị D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp AN, xã AB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Phạm Băng S**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp AĐ, xã AB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Người làm chứng:

Liêu Chí T6, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo Đ có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/7/2021, Lê Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B2-109.88 chạy ngang nhà ông Liêu Chí T6 thuộc Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3, huyện C. Đ phát hiện có 05 cháu bé đang chơi trong sân trong đó có Nguyễn Q, sinh ngày 16/8/2007 là cháu của ông T6 đang sử dụng điện thoại hiệu Redmi Note 10, màu xanh có ốp lưng màu trắng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ dừng xe cập đường đi vào gặp ông T6 giả vờ xin dây chì để cột do xe bị hư hỏng nên ông T6 vào nhà. Lúc này, Q đang cầm điện thoại di động chuẩn bị bỏ vào rổ thì Đ dùng tay giật lấy bỏ chạy ra đường lên xe tẩu thoát về hướng thành phố C. Nghe truy hô, chị Liêu Tường V là con ông T6 dùng xe mô tô truy đuổi. Khi chạy đến khu vực ấp AĐ, xã AB, huyện C thì Đ bị té nên bỏ xe chạy bộ vào khu vực bãi đá cầu Cần Lố, huyện C; chị V báo Công an xã AB huyện C đến bắt quả tang Đ cùng tang vật là điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu xanh giao Công an huyện C xử lý theo pháp luật.

Vật chứng tạm giữ; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu xanh và 01 ốp nhựa bảo vệ màu trắng; 01 xe môtô biển số 67B2-109.88.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 22 ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận 01 điện thoại hiệu Redmi Note 10, màu xanh trị giá 2.600.000 đồng, ốp lưng bảo vệ màu trắng trị giá 35.000 đ, tổng trị giá 2.635.000 đồng.

Đối với điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu xanh cùng ốp lưng màu trắng là của chị Liêu Tường V cho Q mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động và ốp lưng cho chị Vi và không có yêu cầu khác.

Bị cáo Đ còn có hành vi Trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 12/7/2021, Đ điều khiển xe môtô biển số 66P1-319.85 đến chùa Thanh Lương, ngụ ấp AL, xã AB, huyện C vào chùa lấy trộm 01 máy bơm hiệu Lutian màu đỏ, 01 điện thoại Iphone 11, 01 điện thoại hiệu Huawei màu xanh, 01 bật lửa Zippo, 01 dây sạc điện thoại, 2 thùng mì gói, 14 đôla Mỹ và 250.000 đồng của anh Nguyễn Minh P3 là tu sĩ. Sau đó, Đ mang máy bơm đến gửi nhà Phạm Băng S, ngụ ấp AĐ, xã AB, huyện C. Đến 19 giờ ngày 12/7/2021, Đ bị Công an thị trấn Mỹ T3 phát hiện nghi vấn nên kiểm tra; Đ đã giao nộp: 01 điện thoại Iphone 11, 01 điện thoại hiệu Huawei màu xanh, 01 dây sạc điện thoại, 2 thùng mì gói, 01 bật lửa Zippo, 14 đô la Mỹ (USD), 250.000 đồng cùng xe môtô loại Wave biển số 66P1-319.85.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 23 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 máy bơm

hiệu Lutian trị giá 1.216.667 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 màu vàng trị giá 5.223.333 đồng; 01 điện thoại hiệu Huawei trị giá 1.833.333 đồng. Tổng cộng 8.180.426 đồng.

Căn cứ Công văn số 12 ngày 07/01/2022 của Ngân hàng phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện C thì giá USD ngày 12/07/2021 là 22.905 đồng/USD x 14 USD = 320.670 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản do Đ trộm của anh Nguyễn Minh P3 là 8.751.096 đồng.

Đối với 01 bật lửa Zippo, 01 dây sạc điện thoại, 02 thùng mì gói, anh P3 cho rằng không có giá trị nên không yêu cầu định giá. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho anh P3 nên không có yêu cầu khác.

Ngoài ra, Đ còn thực hiện các lần trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12/7/2021, Đ điều khiển xe môtô loại Wave biển số 66P1-319.85 trên đường Nguyễn Trãi, khi đi ngang quán cơm Hồng H thuộc Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3, huyện C đã lấy trộm 01 nón bảo hiểm màu xanh và 01 kiềm bằng kim loại màu đen của anh Võ Bình A, sinh năm 1993.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 23 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 nón bảo hiểm màu xanh loại nón sơn trị giá 300.000 đồng; 01 cây kiềm bằng kim loại có vỏ nhựa màu xanh trị giá 41.000 đồng, tổng cộng 341.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh An nên không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh A đã làm đơn yêu cầu bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự.

Lần 2: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, Đ điều khiển xe môtô biển số 67B2-109.88 đến nhà chị Nguyễn Thị P2, sinh năm 1970, ngụ ấp AĐ, xã AB, huyện C lấy trộm 04 cờ lê, 01 mỏ lếch, 01 tay quay máy dầu D11 đE về gửi Phạm Băng Sơn. Sơn không thừa nhận có nhận của Đ.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 32 ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 cờ lê số 10 trị giá 13.500 đồng; 01 cờ lê số 12 trị giá 16.967 đồng; 01 cờ lê số 13 trị giá 20.000 đồng; 01 cờ lê số 17 trị giá 21.667 đồng; 01 mỏ lếch trị giá 85.000 đồng; 01 tay quay máy dầu D11 trị giá 168.333 đồng, tổng cộng 325.000 đồng.

Chị P2 yêu cầu Đ bồi thường theo định giá. Ông Lê Hồng Đ1 là cha Đ đã tự nguyện bồi thường thay Đ và chị P2 đã là đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Lần 3: Khoảng 06 giờ ngày 13/7/2021, Đ điều khiển xe môtô biển số 67B2-109.88 đến nhà bà Phan Kim H3, sinh năm 1962, ngụ ấp AĐ, xã AB, huyện C lấy trộm 01 môtơ điện loại 1 HP và một môtơ điện loại ½ HP cùng 1 máy tạo oxy hồ cá mang về nhà Phạm Băng S gửi 01 mô tơ 1/2 HP. Sau đó, Phạm Băng Sơn giao nộp cho Công an xã AB. Còn lại 01 môtơ điện loại 1 HP và 01 máy tạo oxy hồ cá không thu hồi được.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 31 ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 mô tơ điện hiệu Út điện cơ màu xanh 1 HP trị giá 782.000 đồng; 01 mô tơ điện hiệu Út điện cơ màu xanh 1/2 HP trị giá 495.000 đồng; 01 máy bơm lọc nước hồ cá trị giá 103.000 đồng, tổng cộng 1.380.000 đồng.

Bà H3 nhận 01 môtơ điện loại 1/2 HP, yêu cầu bồi thường theo định giá một môtơ điện loại 1 HP (do Đ đã làm mất) cùng 1 máy tạo oxy hồ cá. Ông Lê Hồng Đ1 đã tự nguyện bồi thường thay Đ và bà H3 đã là đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Lần 4: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 13/7/2021, Đ điều khiển xe môtô biển số 67B2-109.88 đến nhà bà Trương Thị L1, sinh năm 1967 ngụ ấp AĐ, xã AB, huyện C lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đE đi bán cho người lạ không nhớ tên được 300.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 29 ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng trị giá 1.040.000 đồng.

Bà L1 yêu cầu bồi thường theo định giá với số tiền 1.040.000 đồng. Ông Lê Hồng Đ1 đã tự nguyện bồi thường thay Đ và bà L1 đã là đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Lần 5: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/7/2021, Đ điều khiển xe môtô biển số 67B2-109.88 trên đường Nguyễn Trãi, thuộc Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3 vào nhà bà Trần Ngọc P4, sinh năm 1966, cư trú Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3, huyện C lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung J6 màu vàng- trắng đE đi bán cho người người lạ không biết tên được số tiền 600.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 30 ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 - màu trắng trị giá 1.500.000 đồng.

Bà P4 yêu cầu bồi thường theo định giá điện thoại di động là 1.500.000 đồng. Ông Lê Hồng Đ1 đã tự nguyện bồi thường thay Đ và bà P4 đã là đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô biển số 66P1-319.85.

Đối với xe môtô biển số 67B2-109.88 là của Phạm Băng Sơn mua của chị Phan Thị D, ngụ tổ 15, ấp An Nghiệp, xã AB, huyện C cho Đ mượn sử dụng, Sơn không biết Đ dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với xe môtô loại Wave biển số 66P1-319.85 là do Đ nhờ Sơn mua của chị Phan Thị D. Sau đó, dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Đ khai nhận trộm của người dân gần khu vực điện máy xanh, thuộc Khóm Mỹ T2, thị trấn Mỹ T3, huyện C. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Khi nào tìm được chủ sở hữu sẽ giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/10/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí; quyền kháng cáo.

- Ngày 21/5/2022, bị cáo Lê Tấn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Đ giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Tấn Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 171 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Đ là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Bị cáo Lê Tấn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có chứng cứ mới nào để xE xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Ngày 17/7/2021, bị cáo Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản của cháu Nguyễn Q 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 trị giá 2.635.000đ.

Ngày 12/7/2021 bị cáo Đ trộm cắp tài sản của người bị hại Nguyễn Minh P3 tổng trị giá 8.751.096đ.

Ngoài ra, bị cáo Đ còn trộm 05 lần khác, giá trị tài sản mỗi lần từ 325.000đ đến 1.380.000đ.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Đ đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây nguy hại đối với đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Khoảng 10 giờ ngày 17/7/2021 bị cáo Đ lợi dụng cháu Q còn nhỏ tuổi, không có người lớn ở bên cạnh, bị cáo đã công khai thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại một cách nhanh chóng và ra xe chạy đi tẩu thoát, còn việc bị cáo bị bắt quả tang là do gia đình người bị hại phát hiện, truy hô mới vây bắt được bị cáo. Bị cáo Đ phạm tội thuộc điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

Bị cáo Đ còn có hành vi lợi dụng ban đêm, sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút trộm cắp tài sản của anh P3 và những người khác.

Chứng tỏ bị cáo Đ rất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 07 năm tù tổng hợp 02 tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Với mức hình phạt này thì mới nhằm giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ, tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Đ.

[2] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Do kháng cáo của bị cáo Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tấn Đ.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

2. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/10/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C (06 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (03 bản);
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông